

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 39/2022/QĐCNTTLH

Châu Thành, ngày 13 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận và sự thỏa thuận của chị Lê Diễm H với ông Lê Quang T và bà Nguyễn Thị N.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện ngày 28/02/2022 chị Lê Diễm H.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 3 năm 2022 về sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1/ Chị Lê Diễm H, sinh năm 1999

Địa chỉ: ấp Phước T, xã Đông T, huyện C, tỉnh Hậu G.

2/ Ông Lê Quang T, sinh năm: 1977

3/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1972

Cùng địa chỉ: ấp Phước T, xã Đông T, huyện Châu T, tỉnh Hậu G.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái với đạo đức xã hội và có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 3 năm 2022 cụ thể như sau:

- Ông Lê Quang T thống nhất trả cho chị Lê Diễm H số tiền 50.000.000 đồng là tất nợ.

- Bà Nguyễn Thị N thống nhất trả cho chị Lê Diễm H số tiền 50.000.000 đồng là tất nợ.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND H. C;
- THADS H. C;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Kính